

Án số: 57 /2024/HNGĐ- ST

Ngày: 19- 9- 2024.

V/v: *Tranh chấp ly hôn, con chung*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ V, TỈNH BẮC GIANG

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Hương- Thẩm phán

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Văn Ngôn

Ông Nguyễn Văn Chiến

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã V, tỉnh Bắc Giang

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện thị xã V, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Ong Văn Chúc- Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã V, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 156/2024/TLST- HNGĐ ngày 26/6/2024 về “ *Tranh chấp ly hôn, con chung*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 33/2024/QĐST- HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Thân Văn A, sinh năm 1983 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt);
Cư trú tại: Tổ dân phố Nh, phường H, thị xã V, tỉnh Bắc Giang.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1987 (Triệu tập 02 lần vẫn vắng mặt);
Cư trú tại: Tổ dân phố Nh, phường H, thị xã V, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện được bổ sung bằng bản tự khai và các lời khai sau này nguyên đơn là anh Thân Văn A trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thị Nh đăng ký kết hôn ngày 22/02/2010 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện V (nay Ủy ban nhân dân phường H, thị xã V), tỉnh Bắc Giang trên cơ sở tự nguyện. Sau khi tổ chức lễ cưới, vợ chồng sống cùng nhau ngay, sống chung cùng gia đình. Cuộc sống vợ chồng thời gian đầu bình thường, năm 2021 xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung. Mâu thuẫn xảy ra, vợ chồng cố gắng

tìm hướng giải quyết nhưng không thành, hai bên không hàn gắn được và luôn cãi nhau. Hai bên gia đình có hòa giải cho vợ chồng nhưng không thành. Chính quyền địa phương không hòa giải. Chị Nh bỏ nhà đi từ tháng 4/2021. Anh và các con đi tìm chị Nh, vợ chồng về đoàn tụ sống cùng nhau khoảng 1 tháng thì xảy ra mâu thuẫn nên chị Nh bỏ đi từ tháng 5/2021. Vợ chồng sống ly thân từ đó tới nay, không ai quan tâm đến ai. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh xin ly hôn chị Nh.

Về con chung: Anh và chị Nh có hai con chung tên Thân Quốc B, sinh ngày 31/01/2009 và Thân Quốc V, sinh ngày 10/3/2016. Hiện nay con chung đang ở cùng anh. Ly hôn, anh đề nghị Tòa án giao cho anh trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung. Anh không yêu cầu chị Nh đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, nợ chung, công sức, ruộng đất: Anh xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Nguyễn Thị Nh là bị đơn: Tòa án đã niêm yết Thông báo thụ lý vụ án, niêm yết giấy báo làm việc và 02 lần niêm yết Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng chị Nh không nộp bản tự khai, không chấp hành theo giấy báo và Thông báo của Tòa án.

Kết quả xác minh tại tổ dân phố Nh cung cấp: Anh A và chị Nh thường xuyên xảy ra mâu thuẫn khiến chị Nh nhiều lần bỏ nhà đi. Sau đó anh A gọi về đoàn tụ chung sống được thời gian ngắn chị Nh lại bỏ nhà đi từ năm 2021, thỉnh thoảng chị Nh về thăm con, nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn địa phương không nắm được, theo địa phương khả năng đoàn tụ là khó. Về con chung: Vợ chồng anh A và chị Nh có 02 con chung, hiện anh A đang nuôi dưỡng. Chị Nh thường xuyên vắng nhà, không đảm bảo việc nuôi con. Hiện anh A làm công nhân, sống cùng mẹ đẻ ở tổ dân phố Nh.

Kết quả xác minh tại Công an phường H cung cấp: Qua kiểm tra cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư chị Nguyễn Thị Nh sinh ngày 04/7/1987 hiện đăng ký thường trú tại tổ dân phố Nh, phường H, thị xã V, tỉnh Bắc Giang. Chị Nh không cất chuyển khẩu hay xin tạm trú tạm vắng qua Công an phường H.

Kết quả xác minh tại Cục quản lý xuất nhập cảnh: Tại Công văn số 14992/QLXNC- P3 ngày 11/7/2024 cung cấp chưa có thông tin xuất cảnh đối với trường hợp Nguyễn Thị Nh, sinh ngày 04/7/1987, CCCD số: 042187003706, địa chỉ: H, V, Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp

luật của nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử đã thực hiện đầy đủ theo quy định của pháp luật. Bị đơn không chấp hành quy định của pháp luật.

Về nội dung tranh chấp đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn để xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Thân Văn A được ly hôn anh chị Nguyễn Thị Nh.

- Về con chung: Giao cho anh A nuôi 02 con chung, chị Nh không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Án phí: Anh A phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

Kiến nghị khắc phục: không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] *Về tố tụng:*

[1.1] *Về thẩm quyền:* Anh Thân Văn A có đơn đề nghị Tòa án nhân dân thị xã V giải quyết tranh chấp hôn nhân và gia đình. Chị Nguyễn Thị Nh là bị đơn nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Tổ dân phố Nh, phường H, thị xã V, tỉnh Bắc Giang. Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thị xã V thụ lý giải quyết là đúng quy định.

[1.2] *Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng:* Anh Thân Văn A là nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa, anh có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Chị Nguyễn Thị Nh là bị đơn vắng mặt tại phiên tòa. Tòa án triệu tập lần 2 chị Nh đều vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Thân Văn A và chị Nguyễn Thị Nh kết hôn ngày 22 tháng 02 năm 2010 trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, thị xã V, tỉnh Bắc Giang là phù hợp với các Điều 8, 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Ban đầu vợ chồng sống hạnh phúc. Năm 2021 xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung. Mâu thuẫn xảy ra, vợ chồng cố gắng tìm hướng giải quyết nhưng không thành, hai bên không thể hàn gắn được và luôn cãi nhau. Hai bên gia đình có hòa giải cho vợ chồng nhưng không thành. Chính quyền địa phương không hòa giải. Chị Nh bỏ nhà đi từ tháng 4/2021. Anh và các con đi tìm chị Nh sau đó vợ chồng về đoàn tụ sống cùng nhau khoảng 1 tháng thì tiếp tục xảy ra mâu thuẫn nên chị Nh bỏ đi từ tháng 5/2021. Vợ chồng sống ly thân từ đó tới nay, không ai quan tâm đến ai.

Kết quả xác minh tại địa phương cung cấp: Anh A và chị Nh thường xuyên xảy ra mâu thuẫn khiến chị Nh nhiều lần bỏ nhà đi. Sau đó anh A gọi về đoàn tụ chung sống được thời gian ngắn chị Nh lại bỏ nhà đi từ năm 2021, thỉnh thoảng chị

Nh về thăm con, nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn địa phương không nắm được, theo địa phương khả năng đoàn tụ là khó

Hội đồng xét xử xét thấy, thực tế vợ chồng anh A và chị Nh mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Thời gian chuẩn bị xét xử, Tòa án niêm yết giấy báo, niêm yết Thông báo phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, chị Nh đều vắng mặt. Nay anh A xác định tình cảm vợ chồng không còn và xin ly hôn là phù hợp với Điều 51, Khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[3] *Về con chung*: Vợ chồng anh Thân Văn A và chị Nguyễn Thị Nh có 2 con chung tên Thân Quốc B, sinh ngày 31/01/2009 và Thân Quốc V, sinh ngày 10/3/2016. Kết quả xác minh ở địa phương cung cấp chị Nh thường xuyên vắng nhà, anh A có khả năng nuôi con chung hơn, các con chung nguyện vọng ở với bố. Căn cứ Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử giao cho anh A trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng 02 con chung, anh A không yêu cầu chị Nh cấp dưỡng nuôi con, Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] *Về tài sản chung, tài sản riêng, số nợ, ruộng đất nông nghiệp, công sức đóng góp*: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về án phí*: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án anh A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[6] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Căn cứ Khoản 1 Điều 28; Khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, các Điều 271 và 273 của Bộ luật tố Tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Thân Văn A được ly hôn chị Nguyễn Thị Nh.

2. *Về con chung*: Giao cho anh Thân Văn A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Thân Quốc B, sinh ngày 31/01/2009 và Thân Quốc V, sinh ngày 10/3/2016; Về cấp dưỡng nuôi con: Anh A không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét. Chị Nh có quyền thăm nom con chung.

Vì lợi ích của con, khi có lý do chính đáng, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

3. *Về tài sản chung, tài sản riêng, số nợ, ruộng canh tác, công sức đóng góp*: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. *Về án phí*: Anh Thân Văn A phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự án phí dân sự đã nộp là 300.000đ theo biên lai số 0003519 ngày 26 tháng 6 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã V. Anh A đã nộp đủ.

5. *Về quyền kháng cáo*: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi gửi:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND TX V;
- Chi cục THADS TX V;
- Đương sự;
- Lưu HS- VP;
- Tư pháp phường H.

Bùi Thị Hương

